

LUYỆN TỪ VÀ CÂU

LUYỆN TẬP VIẾT TÊN NGƯỜI, TÊN ĐỊA LÍ VIỆT NAM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: - Vận dụng những hiểu biết về quy tắc viết hoa tên người, tên địa lý Việt Nam

2. Kỹ năng : -Viết đúng một số tên riêng Việt Nam trong bài tập 1 viết đúng một vài tên riêng theo bài tập 2.

3. Thái độ : -Giáo dục hs thêm yêu quê hương đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Bảng phụ ghi sẵn nội dung cần ghi nhớ.
- Phấn màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức: 1 phút

2. Tiến trình giờ dạy:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	A. Kiểm tra	Gọi HS lên kiểm tra bài cũ -Nhận xét đánh giá .	-2 HS lên bảng
32'	B. Bài mới HĐ 1: giới thiệu bài HĐ 2: Làm bài tập 1	-Giới thiệu bài -Đọc và ghi tên bài -Cho HS đọc yêu cầu BT1+ Đọc bài ca dao -Giao việc:Viết lại cho đúng những tên riêng còn viết sai (không cần viết lại cả bài) -Cho HS làm bài +Cả lớp làm vào vở bài tập +Phát 3 tờ giấy cho 3 HS làm -Cho HS trình bày kết quả bài làm -Nhận xét chốt lại lời giải đúng Hàng Bò, hàng Bạc, hàng Gai, hàng Thiếc.....	-Nghe -1 HS đọc to -HS đọc thầm lại bài ca dao+Đọc chú giải -HS làm bài -3 HS làm bài vào giấy và lên dán trên bảng -Lớp nhận xét -HS chữa bài tập những từ còn viết sai -1 HS đọc to lớp lắng nghe
	HĐ 2: Làm bài tập 2	Bài tập 2: Trò chơi du lịch -Cho HS đọc yêu cầu BT	

2'	C.Củng cố dẫn dò	<ul style="list-style-type: none">-Giao việc:Phải tìm trên bản đồ các tỉnh thành phố và viết cho đúng tên tỉnh thành phố vừa tìm được,Phải tìm và viết đúng những danh lam, thắng cảnh di tích lịch sử nổi tiếng-Cho HS thi làm bài-Cho HS trình bày-GV +HS cả lớp đọc kết quả (nhóm nào viết được nhiều và viết đúng chính tả nhóm đó thắng)-Nhận xét tiết học+Khen những nhà du lịch giỏi-Yêu cầu HS về nhà học thuộc quy tắc viết hoa tên người, tên địa lý Việt Nam-Xem trước bài tập 3 .	<ul style="list-style-type: none">-HS làm bài-4 Nhóm dán bài mình lên bảng lớp
----	-----------------------------	--	---

Rút kinh nghiệm ,bổ sung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

<p>hiều một số bệnh lây qua đường tiêu hoá</p> <p>HD 3: Thảo luận về nguyên nhân và cách phòng</p> <p>HD 4: Vẽ tranh cổ động</p>	<p>bụng tiêu chảy chưa? Khi đó cảm thấy thế nào? -Kể tên một số bệnh lây truyền qua đường tiêu hoá?</p> <p>-Yêu cầu thảo luận cặp đôi Hỏi nhau về cảm giác khi bị đau bụng, tiêu chảy, tác hại của một số bệnh đó.</p> <p>-Nhận xét tuyên dương những cặp HS có hiểu biết về bệnh gây qua đường tiêu hoá. -Các bệnh gây qua đường tiêu hoá nguy hiểm như thế nào?</p> <p>-Yêu cầu quan sát hình 30- 31 và trả lời các câu hỏi:</p> <p>-Các bạn trong hình đang làm gì? Làm như vậy có tác dụng gì, tác hại gì?</p> <p>-Nguyên nhân nào gây ra bệnh đường tiêu hoá?</p> <p>-Các bạn nhỏ trong hình đã làm gì? Để phòng bệnh lây qua đường tiêu hoá?</p> <p>-Tổ chức HD. -Chia nhóm và giao nhiệm vụ cho nhóm.</p> <p>-Theo dõi giúp đỡ từng nhóm -Nhận xét KL:</p>	<p>-Nêu: -Các bệnh gây qua đường tiêu hoá đó là? Tiêu chảy, tả lỵ, thương hàn. -Thảo luận theo yêu cầu. -HS 1: Cậu đã bị tiêu chảy bao giờ chưa. -HS 2: Trả lời. HS 1: Cậu cảm thấy thế nào khi bị tiêu chảy. -3Cặp trình bày trước lớp.</p> <p>-Làm cơ thể mệt mỏi, có thể gây chết người và gây sang cộng đồng. -Tiến hành thảo luận theo nhóm. -Đại diện nhóm trình bày. -Hình 1,2 các bạn uống nước lã ăn quà vặt ở vỉ hè rất dễ mắc các bệnh qua đường tiêu hoá. -Hình 3 uống nước đun sôi... -Ăn uống không hợp vệ sinh, môi trường xung quanh bẩn uống nước không đun sôi.... -Không ăn những thức ăn để lâu ngày, không ăn những thức ăn bị ruồi bậu.</p> <p>-Thảo luận nhóm. +Nhóm trưởng điều khiển các bạn theo HD của GV. Xây dựng bản cam kết về vệ sinh phòng bệnh đường tiêu hoá.</p>
--	---	--

3'	C.Củng cố dặn dò	-Nhận xét tiết học. -Nhắc HS chuẩn bị cho tiết sau	-Các nhóm treo sản phẩm. -Đại diện các nhóm nêu ý tưởng của nhóm. -2HS đọc ghi nhớ.
-----------	-----------------------------	---	---

Rút kinh nghiệm ,bổ sung:

.....

.....

.....

.....

.....

KĨ THUẬT
KHÂU VIÊN ĐƯỜNG GẤP MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU ĐỘT(T2)

I MỤC TIÊU

- HS biết cách gấp mép vải và rèn luyện khâu viên đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa hoặc đột mau.
- Gấp được mép vải và khâu viên được đường gấp mép vải bằng mũi khâu thưa hoặc khâu đột mau đúng quy trình, kĩ thuật.
- Yêu thích sản phẩm mình làm được.

II Chuẩn bị.

- Một số sản phẩm năm trước.
- Mẫu đường gấp mép vải được khâu viên ...
- Vật liệu và dụng cụ: Một mảnh vải, len hoặc sợi khác màu,....

III Các hoạt động dạy học chủ yếu

ND – TL	Giáo viên	Học sinh
1,Kiểm tra bài cũ. 3'	-Kiểm tra về đồ dùng học tập của HS. -Nhận xét chung.	-Tự kiểm tra vào bổ xung các đồ dùng nếu còn thiếu.
2. Bài mới. HĐ 1: Ôn lại kiến thức. 8'	-Giới thiệu bài. -Yêu cầu nhìn quy trình nêu và thực hành gấp các mép vải theo đường vạch dấu. -Nêu thao tác thực hiện khâu.	-Nhắc lại tên bài học. -Nhìn Quy trình nêu và thực hiện. -2HS nêu

HĐ 2: Thực hành. 18-20'	-Nhận xét bổ xung. -Nêu yêu cầu và thời gian thực hành vạch và gấp mép vải theo đường vạch dấu. -Theo dõi giúp đỡ HS. -Chỉ dẫn thêm nếu HS còn lúng túng.	Bước 1: Gấp mép vải. Bước 2: Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột. -Thực hiện theo yêu cầu.
HĐ 3: Nhận xét đánh giá. 4'-5'	-Tổ chức Trưng bày sản phẩm. -Nêu tiêu chuẩn đánh giá. -Nhận xét tuyên dương. -Nhận xét tiết học. -Nhắc HS chuẩn bị tiết sau.	-Trưng bày sản phẩm theo bàn. -Nhận xét bình chọn.
Dặn dò: 1'		

TOÁN

TÍNH CHẤT KẾT HỢP CỦA PHÉP CỘNG

I.MỤC TIÊU.

1.Kiến thức: -Nhận biết được tính chất kết hợp của phép cộng

2.Kĩ năng : - Bước đầu sử dụng được tính chất giao hoán kết hợp của phép cộng để tính nhanh giá trị của biểu thức.

3.Thái độ : -Giáo dục hs yêu thích môn học.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Phấn màu.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1.Ôn định tổ chức:1phút

2.Tiến trình giờ dạy:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	A.Kiểm tra	-Gọi hS lên bảng yêu cầu làm bài tập HD luyện tập T34 -Nhận xét chữa bài .	-3 HS lên bảng làm theo yêu cầu
32'	B. Bài mới HĐ 1: Giới thiệu bài HĐ 2: giới thiệu tính	-Giới thiệu bài -Yêu cầu HS phát biểu quy tắc phép cộng	-Nghe -Đọc bảng số

	<p>chất kết hợp của phép cộng 10'</p> <p>HD 3: HD luyện tập 22'</p>	<p>-Treo bảng số</p> <p>-Yêu cầu thực hiện tính giá trị biểu thức $(a+b)+c$ và $a+(b+c)$ trong từng trường hợp để điền vào bảng?</p> <p>-So sánh giá trị của 2 biểu thức đó khi $a=5, b=4, c=6$</p> <p>-Tương tự với các giá trị khác</p> <p>-Vậy khi thay chữ bằng số thì giá trị của 2 biểu thức đó thế nào với nhau?</p> <p>-Vậy ta có thể: $(a+b)+c = a+(b+c)$</p> <p>-GV vừa chỉ bảng vừa nêu *($a+b$) được gọi là 1 tổng 2 số hạng. Biểu thức $(a+b)+c$ có dạng là 1 tổng hai số hạng cộng với số thứ 3 số thứ 3 ở đây là c</p> <p>*Xét biểu thức $a+(b+c)$ thì ta thấy a là số thứ nhất của tổng $(a+b)$ còn $(b+c)$ là tổng của số thứ 2 và số thứ 3 trong biểu thức $(a+b)+c$</p> <p>*Vậy khi thực hiện cộng 1 tổng hai số với số thứ 3 ta có thể cộng với số thứ nhất với tổng của số thứ 2 và số thứ 3</p> <p>-Yêu cầu HS nhắc lại KL</p> <p>*Bài 1:-Yêu cầu bài tập?</p> <p>-Viết lên bảng biểu thức $4367+199+501$</p> <p>-Yêu cầu HS thực hiện tính giá trị của biểu thức bằng cách thuận tiện</p> <p>-Hỏi:Theo em vì sao cách làm trên lại thuận tiện hơn so với việc thực hiện theo thứ tự từ trái sang phải?</p>	<p>-3 HS lên bảng thực hiện</p> <p>-Đều bằng nhau = 15</p> <p>-Luôn bằng nhau</p> <p>-Đọc</p> <p>Nghe giảng</p> <p>-1 vài HS đọc trước lớp nêu</p> <p>-1 HS lên bảng viết $4367+199+501$ $=4367+(199+501)$ $=4367+700$ $=5067$</p> <p>Vì thực hiện $199+501$ trước chúng ta được kết quả là số tròn trăm vì thế sẽ dẫn đến bước 2 nhanh hơn thuận tiện hơn</p>
--	---	---	---

2'	C.Củng cố dặn dò:	-HS làm tiếp phần còn lại. -Nhận xét HS. Bài 2: Yêu cầu đọc đề bài -Muốn biết cả 3 ngày nhận được bao nhiêu tiền chúng ta làm thế nào? -Yêu cầu HS làm bài. -Tổng kết giờ học. -Nhắc HS về nhà xem lại bài.	-Nghe -1 HS lên bảng làm -Đọc -T hiện tính tổng số tiền của cả 3 ngày với nhau -1 HS lên bảng làm.
-----------	------------------------------	--	--

Rút kinh nghiệm, bổ sung:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

TẬP LÀM VĂN
LUYỆN TẬP PHÁT TRIỂN CÂU CHUYỆN

I.MỤC TIÊU.

- 1.Kiến thức:** -Làm quen với thao tác phát triển câu chuyện dựa theo trí tưởng tượng
- 2.Kĩ năng :** -Biết sắp xếp các từ các sự việc theo trình tự thời gian
- 3.Thái độ :** Rèn học sinh tính cẩn thận.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Phấn màu, bảng phụ ghi sẵn.

III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

- 1.Ôn định tổ chức:1phút**
- 2.Tiến trình giờ dạy:**

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
4'	A.Kiểm tra	-Gọi HS lên bảng -Nhận xét .	-2 HS lần lượt lên bảng
32'	B.Bài mới HD 1: Giới	-Giới thiệu bài	

2'	<p>thiệu bài HD 2: Làm bài tập</p> <p>C. Cũng cố dặn dò</p>	<p>Đọc và ghi tên bài *Cho HS đọc đề bài đọc gợi ý -Giao việc: Các em đọc kỹ đề bài làm bài cho tốt -Cho HS đọc đề bài+ đọc gợi ý -Gạch dưới những từ ngữ quan trọng trong bài cụ thể gạch chân dưới những từ ngữ sau: giấc mơ, bà tiên cho 3 điều ước, trình tự thời gian -Cho HS làm bài +Cho HS làm bài cá nhân -Cho HS kể trong nhóm -Cho HS thi kể -Nhận xét chốt lại ý đúng khen nhóm kể hay -Cho HS viết bài vào vở -Cho HS đọc lại bài viết -GV nhận xét. *Nhận xét tiết học khen những HS phát triển câu chuyện tốt. -Yêu cầu HS về nhà sửa lại câu chuyện đã viết lớp và kể cho người thân nghe.</p>	<p>-1 HS đọc to cả lớp đọc thầm theo -1 HS đọc đề bài + gợi ý trên bảng phụ -HS làm bài cá nhân -Lần lượt kể trong nhóm+ nhóm nhận xét -Đại diện các nhóm lên thi kể -Nhận xét -Viết bài vào vở -3 HS đọc lại bài viết cho cả lớp nghe</p>
----	--	---	---

**ĐỊA LÍ
MỘT SỐ DÂN TỘC Ở TÂY NGUYÊN**

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: -Biết Tây Nguyên có nhiều dân tộc cùng sinh sống nhưng lại là nơi thưa dân nhất nước ta.

2. Kỹ năng : -Sử dụng được tranh ảnh để mô tả trang phục của một số dân tộc Tây Nguyên.

- Trang phục truyền thống: nam thường đóng khố, nữ thường quấn váy.

3. Thái độ : - GD học sinh yêu quê hương đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

-Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam

-Tranh ảnh về nhà rông.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

1. Ổn định tổ chức: 1 phút

2. Tiến trình giờ dạy:

TG	Nội dung	Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
5'	A. Kiểm tra.	-Yêu cầu HS lên bảng và trả lời câu hỏi.	2HS lên bảng. -Điền thông tin vào bảng. Tây Nguyên
30'	B. Bài mới. HD 1: Giới thiệu bài HD2: Tây Nguyên Nơi có nhiều dân tộc chung sống: HD 2: Nhà rông ở Tây Nguyên.	-Nhận xét. -Giới thiệu bài. -Nêu yêu cầu các nhóm thảo luận. +... Đông dân hay ít dân? +Kể tên một số dân tộc sống lâu ở Tây Nguyên? Và một số dân tộc khác? +Mỗi một dân tộc ở Tây Nguyên có đặc điểm gì riêng biệt (tiếng nói, tập quán, sinh hoạt)? -Đê Tây Nguyên ngày càng giàu đẹp, nhà nước cùng các dân tộc ở đây đã và đang làm gì? KL: -Chia nhóm và yêu cầu dựa vào mục 2 SGK và tranh ảnh về nhà ở buôn làng Nhà Rông ở Tây Nguyên. -Mỗi buôn ở Tây Nguyên thường ngôi nhà gì đặc biệt? -Nhà rông thường dùng để làm gì? Hãy mô tả nhà rông?	Các cao nguyên khí hậu -Hình thành nhóm và thảo luận. -Nêu: Do khí hậu ở đây tương đối khắc nghiệt nên dân cư không tập trung đông... Gia rai, Ê – đê và rất nhiều dân tộc khác cùng chung sống vì nơi đây là vùng kinh tế mới. -Nêu: -Nêu: 1-2HS nhắc lại kết luận. -Hình thành nhóm2 , quan sát tranh ảnh SGK và trả lời câu hỏi. -Đại diện các nhóm trình bày kết quả. -Nhà rông. -Nhà rông được dùng làm nơi sinh hoạt tập thể của cả buôn